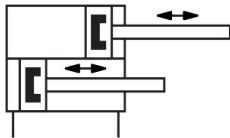


Bộ tách nguồn cấp liệu HPV-10-10-A

Số bộ phận: 550908

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	10 mm
Ø pít tổng	10 mm
Độ chính xác trao đổi tối đa	0.3 mm
Khoảng cách đẩy tối đa Sx	0.05 mm
Khoảng cách đẩy tối đa Sz	0.03 mm
Rìu chơi góc cạnh hàm tối đa	0.12 °
Khoảng cách góc hàm kẹp tối đa ay	0.2 °
Khoảng cách góc hàm kẹp tối đa az	0.262 °
Đồ gắn chốt ngoài	Lỗ xuyên
Đệm	không có đệm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Cấu trúc xây dựng	Pít tổng đôi Cần piston Con trượt chặn chống xoay
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
nửa nhịp	26.5 ms
Bảo vệ chống xoay/dẫn hướng	Đường dẫn hướng vuông
Thời gian chu kỳ	52.5 ms
Khoảng cách sản phẩm tối thiểu đối với công tắc tiệm cận	60 mm
Công tắc tiệm cận nhô lên	14 mm...22 mm
Áp suất vận hành	3 bar...8 bar
thời gian thoát	0.03 ms...0.06 ms
Thời gian vận hành	0.03 ms...0.06 ms
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Mức độ bảo vệ	IP40
Nhiệt độ môi trường xung quanh	5 °C...60 °C

Đặc tính	Giá trị
Mô men xoắn siết tối đa	1,2 Nm cho M3 2,9 Nm cho M4
Lực tối đa trên ngón tay Fz tĩnh	75 N
Mô-men tối đa trên chốt Mr tĩnh	3 N m
Thời điểm tối đa trên ngón tay Mx tĩnh	3 N m
Mô men tối đa trong Finger My tĩnh	3 N m
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	35 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luồng	45 N
trọng lượng sản phẩm	135 g
Khối lượng tối đa trên mỗi ngón tay kẹp bên ngoài	56 g
kết nối thay thế	M3
Kiểu gắn	với lỗ xuyên cho vít M3 và vòng măng sông với ren trong M4 và vòng măng sông
Cổng nối khí nén	M5
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Thép hợp kim cao
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn, anot hóa mịn
Vật liệu thanh piston	thép hợp kim
Vật liệu piston	thép hợp kim cao
Vật liệu khóa trượt	Thép cứng